|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Trường: THCS Phan Bội Châu**  **Tổ: Toán – Tin - Anh** | **Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Mỹ**  **Ngày soạn: 3/9/2023** |   **KẾ HOẠCH BÀI DẠY** |  |

**CHỦ ĐỀ 1: MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG**

**Tiết 1: BÀI 1: LƯỢC SỬ CÔNG CỤ MÁY TÍNH**

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I**. **MỤC TIÊU**

**1**. **Kiến thức:**

- Trình bày được sơ lược lịch sử phát triển máy tính.

- Nêu được ví dụ cho thấy sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn cho xã hội loài người.

**2**. **Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Giao tiếp và hợp tác: có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, có sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học.

**2.2. Năng lực Tin học**

- Nuôi dưỡng trí tưởng tượng, tiếp thu những ý tưởng sáng tạo qua những phát minh công nghệ. (NLa)

- Sử dụng được công cụ tìm kiếm, xử lí vào trao đổi thông tin để tìm hiểu về lịch sử phát triển của các tiến bộ trong công nghệ tính toán. (NLd)

**3. Phẩm chất:**

- Rèn luyện đức tính chăm chỉ, sáng tạo không ngừng nâng cao chất lượng học tập. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập.

- Hoàn thành tốt các hoạt động nhóm.

- Củng cố tinh thần yêu nước và trách nhiệm qua mối liên hệ sự phát triển Khoa học - Công nghệ trên thế giới với sự phát triển Tin học của đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Đối với giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu (TV).

- Một số hình ảnh và video về sự phát triển của công cụ tính toán qua các thời kì.

- KHBD; Bài giảng PPT

- Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa, vở ghi, bảng nhóm…

**III**. **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

**a.** **Mục tiêu**: HS biết được nhu cầu tính toán của con người đã có từ lâu và con người đã biết sử dụng những công cụ tự nhiên để thực hiện việc tính toán.

**b. Nội dung**: Công cụ tính toán đầu tiên.

**c.** **Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh

**d.** **Tổ chức thực hiện**:

**Bước‌ ‌1:‌ GV chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:**

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh đang chiếu trên màn hình hoặc trong SGK và đặt câu hỏi: *“Em cho biết đây là gì và thường được sử dụng trong lĩnh vực nào?”*

- Các phép tính đầu tiên được con người thực hiện như thế nào?

- Công cụ tính toán sớm nhất là gì?

**‌Bước‌ ‌2:‌ ‌HS thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**

- HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi.

1. Tên của một trong những chiếc máy tính đầu tiên là gì?

2. Chiếc máy đó có thể làm được những gì?

3. Ý tưởng nào đã thúc đẩy sự phát minh ra máy tính?

- GV hướng dẫn, hỗ trợ học sinh.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- Học sinh trả lời cá nhân.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV đặt vấn đề vào bài mới: Các em đã biết, máy tính là công cụ tuyệt vời để thực hiện tính toán và xử lý dữ liệu. Để tìm hiểu xem máy tính được phát triển như thế nào và được sử dụng ra sao, chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay: - Bài 1:

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút)**

**2.1. Hoạt động 1: Máy tính cơ khí (10’)**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, học sinh tiếp cận lược sử hình thành công cụ tính toán qua những câu chuyện được giới thiệu trong SGK và được giáo viên giới thiệu qua một số đoạn video.

**b. Nội dung**: Lược sử hình thành công cụ tính toán

**c.** **Sản phẩm:** Câu trả lời trong **“**Phiếu học tập” của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ học tập 1**

**Bước‌ ‌1:‌ ‌GV chuyển‌ ‌giao‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌**

**-** GV yêu cầu HS quan sát Hình 1.2, đọc thông tin mục 1 – SGK tr.6, 7, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi phiếu học tập 1.

**-** Yêu cầu HS làm bài củng cố trong SGK:

Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

A. Máy tính cơ học thực hiện tự động.

B. máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.

C. Có thiết kế giống với máy tính ngày nay

D. Cả 3 đặc điểm trên.

**‌Bước‌ ‌2:‌ ‌HS thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ học tập:‌ ‌ ‌**

- ‌HS‌ suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌SGK‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌

-‌ ‌GV‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ nhóm ‌

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS cử đại diện nhóm báo cáo kết quả. ‌ ‌

-‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** GV‌ nhận xét, kết luận, chính xác hóa kiến thức.

- Yêu cầu HS đọc ghi nhớ trong SGK. Ghi nội dung vào vở.

**2.2. Hoạt động 2: Máy tính điện tử (10’)**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tiếp cận lược sử hình thành công cụ tính toán qua những câu chuyện.

**b. Nội dung**: Cấu trúc máy tính và các thế hệ của máy tính điện tử.

**c.** **Sản phẩm:** Câu trả lời trong **“**Phiếu học tập” của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ học tập 2**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV yêu cầu HS quan sát Hình 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, đọc thông tin mục 2 – SGK tr.7, 8, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:

+ Máy tính điện tử có thể được phân chia thành bao nhiêu thế hệ? Và đó là những thế hệ nào?

+ Máy tính cấu tạo dựa trên kiến trúc Von Neumann gồm những thành phần nào? Vẽ lại sơ đồ cấu trúc máy tính vào trong vở.

- GV cho HS xem video để hiểu thêm về các sự ra đời của máy tính:

[youtube.com/watch?v=KYW1HvgEpLk](https://www.youtube.com/watch?v=KYW1HvgEpLk)

[youtube.com/watch?v=K51Hgc7LZLM](https://www.youtube.com/watch?v=K51Hgc7LZLM)

**‌Bước‌ ‌2:‌ ‌HS thực‌ ‌hiện‌ ‌nhiệm‌ ‌vụ:‌ ‌ ‌**

- ‌HS‌ suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌SGK‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌trong phiếu học tập số 2

-‌ ‌GV‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ nhóm ‌

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS cử đại diện nhóm báo cáo kết quả. ‌ ‌

- ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌ ‌ ‌

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

**‌‌-** GV‌ nhận xét, kết luận, chính xác hóa kiến thức.

- Yêu cầu HS đọc ghi nhớ. Ghi nội dung vào vở.

**2.3. Hoạt động 3: Máy tính thay đổi thế giới như thế nào (10’)**

**a. Mục Tiêu:** Thông qua hoạt động, HS thấy được sự thay đổi của thế giới nhờ vào máy tính.

**b. Nội dung**: Máy tính thay đổi thế giới

**c.** **Sản phẩm:** Câu trả lời trong **“**Phiếu học tập” của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ học tập 3**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

**-** GV yêu cầu HS đọc nội dung SGK trang 9 và trả lời câu hỏi:

Em hãy lấy 3 ví dụ cho thấy máy tính làm thay đổi sâu sắc cuộc sống của con người.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- ‌HS‌ suy‌ ‌nghĩ,‌ ‌tham‌ ‌khảo‌ ‌SGK‌ ‌trả‌ ‌lời‌ ‌câu‌ ‌hỏi‌ ‌trong phiếu học tập số 3

-‌ ‌GV‌ ‌quan‌ ‌sát‌ ‌và‌ ‌trợ‌ ‌giúp‌ ‌các‌ nhóm ‌

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS cử đại diện nhóm báo cáo kết quả. ‌ ‌

- ‌Các‌ ‌nhóm‌ ‌nhận‌ ‌xét,‌ ‌bổ‌ ‌sung‌ ‌cho‌ ‌nhau.‌

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** GV‌ nhận xét, kết luận, chính xác hóa kiến thức.

- Yêu cầu HS đọc ghi nhớ SGK, ghi nội dung vào vở.

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Câu 1, 2 phần Luyện tập trang 9/ SGK.

**c. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh trong phiếu học tập, kĩ năng giải quyết nhiệm vụ học tập và hoạt động nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi

- GV giới thiệu tên trò chơi.

- GV phổ biến luật chơi, thang điểm chấm. Mỗi đội gồm 6 thành viên thực hiện trả lời các câu hỏi ban tổ chức đưa ra. Đội nào có số câu trả lời đúng nhiều nhất dành chiến thắng. Với phần thưởng được đặt trong 1 hộp quà.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh hoàn thiện phiếu học tập số 4

- Đáp án: Câu trả lời của học sinh

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trả lời câu hỏi trong phiếu học tập - Đại diện các nhóm trình bày.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, bổ sung, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh. Chốt đáp án đúng.

***Câu 1*.** Đáp án D.

***Câu 2*.** Đáp án D.

***Câu 3*.** Đáp án A.

***Câu 4*.** Đáp án B.

***Câu 5*.** Đáp án D.

***Câu 6*.** Đáp án C

***Câu 7*.** Đáp án A

***Câu 8*.** Đáp án C

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức vừa học quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

**b. Nội dung:** Hoàn thành nội dung phiếu học tập số 5 (phần vận dụng trong SGK).

**c. Sản phẩm:** HS vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS trả lời 2 câu hỏi trong SGK phần vận dụng vào phiếu học tập số 5

**\* Câu 1**: Em hãy cho biết vào thời điểm đất nước ta hoàn toàn thống nhất năm 1975, những thế hệ máy vi tính điện tử nào đã xuất hiện ở nước ta.

**\* Câu 2**: Em hãy đưa ra một dự báo về ứng dụng của máy tính trong tương lai. Hãy giải thích cơ sở của dự báo đó.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh hoàn thiện phiếu học tập số 5

- Đáp án: Câu trả lời của học sinh

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS trình bày câu trả lời trong phiếu học tập . Đại diện các nhóm trình bày

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá kết quả của HS và đưa ra kết luận, chuẩn kiến thức.

**\* Câu 1**:

- Vào thời điểm đất nước ra hoàn toàn thống nhất năm 1975, nước ta đã xuất hiện những thế hệ máy tính điện tử thứ ba, thứ tư.

**\* Câu 2**:

- Dự báo: Máy tính trong tương lai có khả năng suy luận như con người.

- Cơ sở của dự báo: Hiện nay, trí tuệ nhân tạo đang trên đà phát triển và đã có một số thành tựu.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,... | Kiểm tra kết quả hoạt động nhóm | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Sự ra đời của máy tính**

Hầu hết mọi người nghĩ về máy tính như một thiết bị điện tử, có khả năng xử lí dữ liệu đa dạng với tốc độ cao và có dung lượng lưu trữ lớn. Em hãy tìm hiểu và cho biết:

1. Tên của một trong những chiếc máy tính đầu tiên.

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

2. Chiếc máy đó có thể làm được những gì?

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

3. Ý tưởng nào đã thúc đẩy sự phát minh ra máy tính?

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Đọc mục 2 – SGK tr.6 - 8, quan sát Hình 1.3 - 1.6, thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ học tập.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | **Thế hệ thứ nhất** | **Thế hệ thứ hai** | **Thế hệ thứ ba** | **Thế hệ thứ**  **tư** | **Thế hệ thứ năm** |
| Hoàn cảnh ra đời | |  |  |  |  |  |
| Thời gian | |  |  |  |  |  |
| Đặc điểm | Thành phần điện tử chính |  |  |  |  |  |
| Bộ nhớ chính |  |  |  |  |  |
| Kích thước |  |  |  |  |  |
| Thiết bị vào – ra |  |  |  |  |  |
| Ví dụ |  |  |  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**Sự thay đổi**

Em hãy lấy ba ví dụ cho thấy máy tính làm thay đổi sâu sắc cuộc sống của con người.

**1. Ví dụ 1:**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**2. Ví dụ 2:**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**3. Ví dụ 3:**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

Các câu hỏi trong trò chơi (Phần luyện tập):

**Câu 1.**Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

1. Máy tính cơ học, thực hiện tự động.
2. Máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.
3. Có thiết kế giống với máy tính ngày nay.
4. Cả ba đặc điểm trên.

**Câu 2.**Bộ vi xử lí là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?

1. Đèn điện tử chân không
2. Linh kiện bán dẫn đơn giản.
3. Mạch tích hợp hàng chục, hàng trăm linh kiện bán dẫn.
4. Mạch tích hợp cỡ lớn, gồm hàng chục nghìn đến hàng triệu linh kiện bán dẫn.

**Câu 3.**Đâu là ví dụ về máy tính ở thế hệ thứ ba?

1. IBM System/360
2. IBM Simon
3. IBM PC
4. IBM 7090

**Câu 4.**Thành phần điện tử chính của máy tính từ thế hệ thứ ba đến thế hệ thứ năm là:

1. trống từ
2. mạch tích hợp
3. lõi từ
4. băng từ

**Câu 5.**Đâu không phải là tác động của máy tính đến lĩnh vực giáo dục?

1. Giúp con người tìm hiểu kiến thức, thông tin.
2. Giúp giáo viên hỗ trợ học sinh từ xa.
3. Giúp con người giải trí, xem phim, nghe nhạc.
4. Giúp dạy và học trực tuyến trong giai đoạn dịch bệnh.

**Câu 6:** Phát biểu nào dưới đây **sai**?

1. Những máy tính thế hệ thứ năm sử dụng công nghệ tích hợp mật độ siêu cao
2. Các máy tính thế hệ thứ tư sử dụng công nghệ tích hợp mật độ rất cao
3. Các máy tính thế hệ thứ ba sử dụng bóng bán dẫn
4. Những máy tính thế hệ thứ nhất sử dụng công nghệ đèn điện tử chân không

**Câu 7**: Đâu là chiếc máy tính thế hệ thứ hai được đưa vào nước ta?

A. Minsk22

B. ENIAC 1945

C. IBM PC

D. IBM 370

**Câu 8:** Đâu là yếu tố giúp các máy tính thế hệ thứ năm trở nên thông minh hơn?

A. Sự phát triển của công nghệ phần cứng.

B. Sự ra đời của Internet..

C. Sự thay đổi của cuộc cách mạng công nghệ

D. Sự xuất hiện của trợ lý ảo.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

**CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG**

**Câu 1.**Máy tính trong dự án của Babbage có những đặc điểm gì?

1. Máy tính cơ học, thực hiện tự động.
2. Máy tính có những ứng dụng ngoài tính toán thuần túy.
3. Có thiết kế giống với máy tính ngày nay.
4. Cả ba đặc điểm trên.

**Câu 2.**Bộ vi xử lí là linh kiện máy tính dựa trên công nghệ nào?

1. Đèn điện tử chân không
2. Linh kiện bán dẫn đơn giản.
3. Mạch tích hợp hàng chục, hàng trăm linh kiện bán dẫn.

D. Mạch tích hợp cỡ lớn, gồm hàng chục nghìn đến hàng triệu linh kiện bán dẫn.

**Câu 3.**Đâu là ví dụ về máy tính ở thế hệ thứ ba?

1. IBM System/360
2. IBM Simon
3. IBM PC
4. IBM 7090

**Câu 4.**Thành phần điện tử chính của máy tính từ thế hệ thứ ba đến thế hệ thứ năm là:

1. trống từ
2. mạch tích hợp
3. lõi từ
4. băng từ

**Câu 5.**Đâu không phải là tác động của máy tính đến lĩnh vực giáo dục?

1. Giúp con người tìm hiểu kiến thức, thông tin.
2. Giúp giáo viên hỗ trợ học sinh từ xa.
3. Giúp con người giải trí, xem phim, nghe nhạc.
4. Giúp dạy và học trực tuyến trong giai đoạn dịch bệnh.

**Câu 6:** Phát biểu nào dưới đây **sai**?

1. Những máy tính thế hệ thứ năm sử dụng công nghệ tích hợp mật độ siêu cao
2. Các máy tính thế hệ thứ tư sử dụng công nghệ tích hợp mật độ rất cao
3. Các máy tính thế hệ thứ ba sử dụng bóng bán dẫn
4. Những máy tính thế hệ thứ nhất sử dụng công nghệ đèn điện tử chân không

**Câu 7**: Đâu là chiếc máy tính thế hệ thứ hai được đưa vào nước ta?

A. Minsk22

B. ENIAC 1945

C. IBM PC

D. IBM 370

**Câu 8:** Đâu là yếu tố giúp các máy tính thế hệ thứ năm trở nên thông minh hơn?

A. Sự phát triển của công nghệ phần cứng.

B. Sự ra đời của Internet..

C. Sự thay đổi của cuộc cách mạng công nghệ

D. Sự xuất hiện của trợ lý ảo.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**

**\* Câu 1**: Em hãy cho biết vào thời điểm đất nước ta hoàn toàn thống nhất năm 1975, những thế hệ máy vi tính điện tử nào đã xuất hiện ở nước ta.

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**\* Câu 2**: Em hãy đưa ra một dự báo về ứng dụng của máy tính trong tương lai. Hãy giải thích cơ sở của dự báo đó.

- Dự báo:

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

- Cơ sở của dự báo:

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………